



CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: 024 3768 4495 | Fax: 024 3768 4490 | Website: www.scigroup.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2024

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm

Trang 1



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG CỦA CÔNG TY	3
1. Thông tin khái quát:	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:	5
3. Mô hình quản trị, cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty	5
4. Định hướng phát triển	8
5. Các rủi ro	9
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	10
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	10
2. Tổ chức và nhân sự	12
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	18
4. Tình hình tài chính	20
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	20
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	27
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	28
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	28
2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	29
3. Kế hoạch phát triển trong tương lai	29
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	30
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty	30
2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	30
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	32
1. Hội đồng quản trị	32
2. Ủy ban kiểm toán	36
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ủy ban kiểm toán	37
4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty	39
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	39

I. THÔNG TIN CHUNG CỦA CÔNG TY**1. Thông tin khái quát:****Tên tiếng Việt** : CÔNG TY CỔ PHẦN SCI**Tên tiếng Anh** : SCI JOINT STOCK COMPANY**Tên viết tắt** : SCI., JSC**Logo** : **Trụ sở chính** : Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.**Điện thoại** : (+84-24) 3768 4495**Fax** : (+84-24) 3768 4490**Website** : www.scigroup.vn**Vốn điều lệ đăng ký:** 991.343.310.000 đồng (Chín trăm chín mươi một tỷ, ba trăm bốn mươi ba triệu, ba trăm mười nghìn đồng./.).**Vốn điều lệ thực góp:** 991.343.310.000 đồng (Chín trăm chín mươi một tỷ, ba trăm bốn mươi ba triệu, ba trăm mười nghìn đồng./.).**Giấy chứng nhận ĐKKD số** : 0101405355 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2007, thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 21 ngày 10/09/2024.**Ngày trở thành công ty đại chúng:** 22/12/2006**Quá trình hình thành phát triển:**

Tiền thân Công ty là Xí nghiệp Xây lắp thi công Cơ giới Sông Đà 903 – trực thuộc Công ty Xây lắp thi công Cơ giới Sông Đà 9 - Tổng Công ty Sông Đà. Theo Quyết định số 05/TCT-TCLĐ ngày 23/12/1998 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Sông Đà.

Nhiệm vụ: Chuyên thi công xây dựng cầu đường, đào đắp san nền, chuẩn bị các điều kiện để tham gia thi công xây dựng thủy điện Sơn La.

Năm 2003:

Ngày 19 tháng 08 năm 2003 Công ty cổ phần Sông Đà 909 chính thức được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Nhiệm vụ: Thi công các công trình công nghiệp thủy điện, giao thông trên khắp mọi miền đất nước: Nhà máy thủy điện Playkrông, NMTĐ Tuyên Quang, NMTĐ Se San 3, Công trình đường Hồ Chí Minh, Đường Quốc lộ 1A, Các hạng mục phụ trợ NMTĐ Sơn La.

Năm 2006:

Thực hiện mở rộng quy mô phát triển sản xuất kinh doanh, cổ phiếu của Công ty cổ phần Sông Đà 909 (mã S99) chính thức niêm yết và giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ ngày 22/12/2006, theo Quyết định số 67/QĐ-TTGDHN ngày 06/12/2006 của Giám đốc Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Năm 2014:

Công ty cổ phần Sông Đà 9 thực hiện thoái hết phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Sông Đà 909.

Thời điểm này Công ty tập trung hoàn thành các hạng mục cuối cùng của các công trình dự án Nhà máy thủy điện Sơn La, Nhà máy thủy điện Nậm Chiến, Nhà máy thủy điện Lai Châu và các công trình giao thông khác.

Năm 2015:

Công ty cổ phần Sông Đà 909 đổi tên thành Công ty cổ phần SCI, đồng thời tăng vốn điều lệ đến 370 tỷ đồng; Cơ cấu lại nguồn vốn, tăng năng lực tài chính và năng lực bộ máy lãnh đạo quản lý của Công ty; Xây dựng nhận diện thương hiệu mới và định hướng tái cấu trúc hoạt động mở rộng sản xuất kinh doanh, đầu tư tài chính, thi công xây lắp và phát triển đầu tư trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, môi trường và hạ tầng, giao thông.

Năm 2016:

Mở rộng và phát triển hoạt động, Công ty cổ phần SCI trở thành Công ty đại chúng quy mô lớn, hoạt động theo mô hình công ty mẹ-con. Mỗi đơn vị thành viên được định hướng phát triển theo tiềm năng và lợi thế của mình dựa trên chiến lược phát triển của Công ty mẹ; đồng thời tham gia liên kết thực hiện theo mục tiêu giá trị cốt lõi của toàn hệ thống.

Năm 2017 đến nay:

Công ty cổ phần SCI cùng các đơn vị thành viên trong toàn hệ thống (SCIGROUP) với 743 CBCNV lao động, đang thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển thi công xây lắp và đầu tư các dự án năng lượng thủy điện trên khắp các vùng miền của đất nước và nước bạn Lào.

Cụ thể như:

- Dự án thủy điện Canan 2: Công suất 16 MW – Đã phát điện thương mại vào tháng 10/2018.
- Dự án thủy điện Canan 1: Công suất 7 MW – Đã phát điện thương mại vào tháng 4/2019.
- Dự án thủy điện Nậm Lùm 1: Công suất 8 MW – Đã phát điện vào tháng 1/2023.
- Dự án thủy điện Nậm Lùm 2: Công suất 18 MW – Đã phát điện vào tháng 2/2023.
- Dự án thủy điện Nậm Xe: Công suất 20 MW – Đã phát điện vào tháng 6/2023.
- Dự án Điện gió Hướng Linh 8: Công suất 25,2 MW – Đã phát điện thương mại vào tháng 10/2021.
- Tổng thầu thi công các dự án Điện gió Gelex 1,2,3; Hướng Phùng 2,3; Hướng Linh 7,8.
- Khảo sát dự án Điện gió Tân Thành, Hướng Việt tại Quảng Trị.
- Tổng thầu thi công dự án Điện mặt trời tại Ninh Thuận.
- Thi công công trình dự án Nhiệt điện Long Phú.
- Thi công công trình Thủy điện Nam Theun 1 (tại Nước CHDCND Lào).
- Tổng thầu thi công công trình Thủy điện Nam Sam 3 (Tại Nước CHDCND Lào).
- Tổng thầu thi công công trình Thủy điện Nậm Mô 2 (tại Nước CHDCND Lào).
- Tổng thầu thi công công trình Thủy điện Nậm Mô 1 (tại Nước CHDCND Lào).

- Tổng thầu thi công công trình Thủy điện Nam Sam 3A (tại Nước CHDCND Lào).
- Triển khai công tác đầu tư cụm dự án thủy điện Nam Khian 1, Nam Khian 2, Nam Khian 3; Cụm dự án thủy điện Nam Lan 1, Nam Lan 2 và Hạ lưu Nam Neun.
- Và nhiều công trình đường giao thông khác trên khắp cả nước.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh:

- Nhận thầu thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, xây dựng thủy điện, bưu điện, các công trình thủy lợi, giao thông đường bộ các cấp, sân bay, bến cảng, cầu cống, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường dây và trạm biến thế điện, thi công san lấp nền móng, xử lý nền đất yếu, các công trình xây dựng cấp thoát nước, gia công lắp đặt đường ống công nghệ và áp lực, lắp đặt hệ thống điện lạnh, trang trí nội thất, gia công lắp đặt khung nhôm các loại;

- Nhận thầu thi công bằng phương pháp khoan nổ mìn;
- Đầu tư xây dựng các nhà máy thủy điện, quản lý vận hành nhà máy thủy điện, bán điện;

Địa bàn kinh doanh:

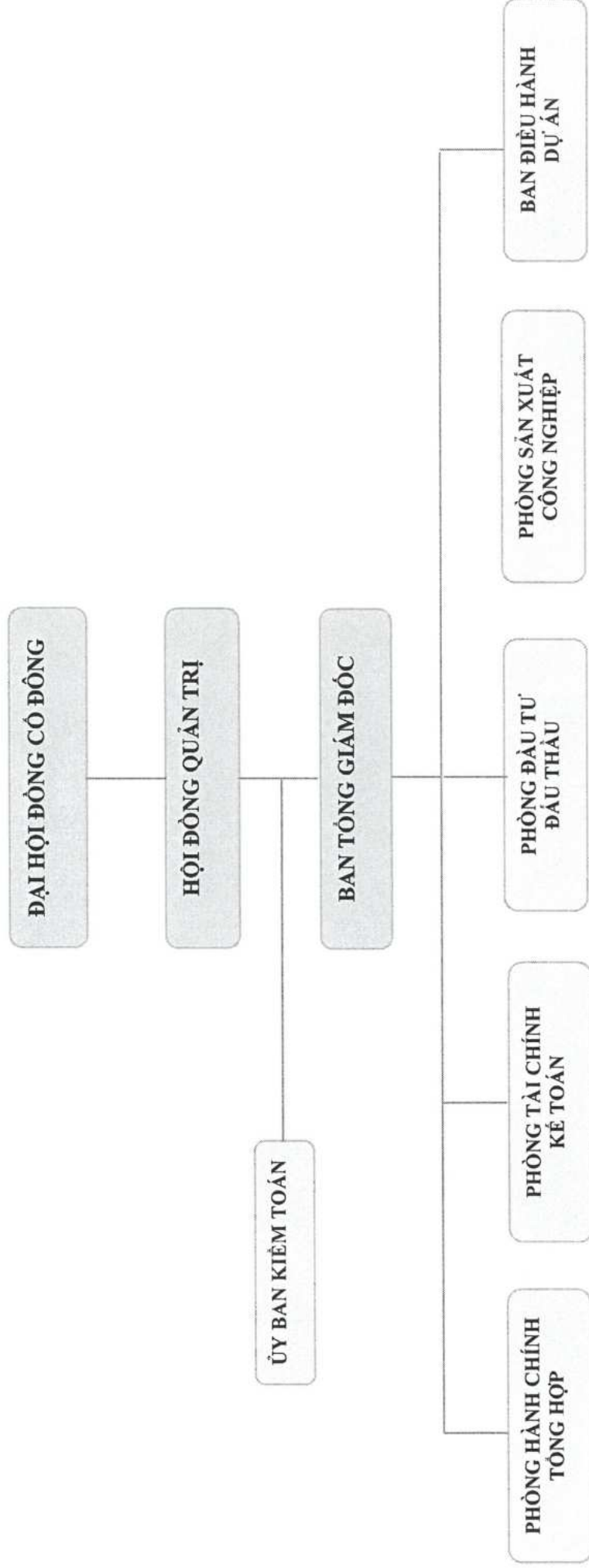
- Khắp các vùng miền trong cả nước: Tập trung các vùng Tây Bắc, Miền Trung và Đồng bằng sông cửu long;
- Nước bạn CHDCND Lào.

3. Mô hình quản trị, cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

Mô hình quản trị.

- Đại hội đồng cổ đông,
- Hội đồng quản trị,
- Ủy ban kiểm toán
- Ban Tổng Giám đốc

Cơ cấu bộ máy quản lý.



Các công ty con, công ty liên kết:**1. Công ty Cổ phần SCI E&C:**

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, Đường Mễ Trì, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Lĩnh vực SXKD chính: Thi công xây lắp các công trình công nghiệp thủy điện, hạ tầng, giao thông thủy bộ trên khắp cả nước và nước bạn Lào.

Vốn điều lệ: 304.914.090.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của SCI: 51,00 % Vốn điều lệ

2. Công ty Cổ phần Tư vấn SCI:

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, Đường Mễ Trì, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Lĩnh vực SXKD chính: Tư vấn thiết kế và quản lý dự án.

Vốn điều lệ: 30.051.640.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của SCI: 65,00 % Vốn điều lệ

3. Công ty TNHH SCI Năng Lượng:

Địa chỉ: Thị xã Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Lĩnh vực SXKD chính: Sản xuất và kinh doanh điện.

Vốn điều lệ: 1.261.082.710.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của SCI: 100,00 % Vốn điều lệ

4. Công ty Cổ phần SCI Nghệ An:

Địa chỉ: Bàn Huổi thờ, xã Hữu kiệm, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

Lĩnh vực SXKD chính: Đầu tư, kinh doanh khai thác các dự án thủy điện tại Nghệ An.

Vốn điều lệ: 245.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của SCI: 99,29 % Vốn điều lệ

5. Công ty Cổ phần SCI Quảng Trị:

Địa chỉ: Xã Hướng Linh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

Lĩnh vực SXKD chính: Đầu tư, kinh doanh khai thác các dự án thủy điện tại Quảng Trị.

Vốn điều lệ: 314.920.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của SCI: 99,96 % Vốn điều lệ

6. Công ty Cổ phần SCI Lai Châu:

Địa chỉ: Thôn Tây Sơn, xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Lĩnh vực SXKD chính: Đầu tư, kinh doanh khai thác các dự án thủy điện tại Lai Châu.

Vốn điều lệ: 589.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của SCI: 99,99 % Vốn điều lệ

7. Công ty TNHH MTV Hạ Lưu Nam Neun Power:

Địa chỉ: Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

Lĩnh vực SXKD chính: Đầu tư, kinh doanh khai thác các dự án thủy điện tại Lào.

Vốn điều lệ: 20.000.000.000 LAK

Tỷ lệ sở hữu của SCI: 100 % Vốn điều lệ

8. Công ty TNHH MTV Nam Lan Power:

Địa chỉ: Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

Lĩnh vực SXKD chính: Đầu tư, kinh doanh khai thác các dự án thủy điện tại Lào.

Vốn điều lệ: 20.000.000.000 LAK

Tỷ lệ sở hữu của SCI: 100 % Vốn điều lệ

9. Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8:

Địa chỉ: Xã Hướng Linh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

Lĩnh vực SXKD chính: Xây dựng điện gió.

Vốn điều lệ: 358.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của SCI: 67,01 % Vốn điều lệ

10. Công ty TNHH MTV SCI E&C Miền Bắc

Địa chỉ: Lai Châu

Lĩnh vực SXKD chính: Xây lắp.

Vốn điều lệ: 2.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của SCI: 51,00 % Vốn điều lệ

4. Định hướng phát triển

- Mục tiêu chủ yếu của Công ty:
 - + Là doanh nghiệp chuyên sâu trong việc thực hiện dự án năng lượng tái tạo, môi trường và hạ tầng.
 - + Đầu tư và thi công trong lĩnh vực thủy điện, nhiệt điện, điện gió, điện mặt trời, công trình giao thông đường bộ, đường thủy, bến cảng, các công trình ngầm,...
- Mục tiêu cụ thể năm 2025 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Hợp nhất	Công ty mẹ
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	1.960.000	1.205.000
2	Tổng giá trị đầu tư	10 ⁶ đ	620.455	520.455
3	Doanh thu	10 ⁶ đ	2.024.000	1.293.000
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	133.500	43.670
5	Trả cổ tức	%		5,0

- Mục tiêu phát triển bền vững (đối với môi trường, xã hội và cộng đồng):

Với Xã hội: Góp phần tạo dựng nền tảng cho một Xã hội văn minh trường tồn.

Với Khách hàng và Đối tác: Tạo sự tin cậy, tôn trọng, hợp tác cùng phát triển.

Với Người lao động trong Công ty: Thu nhập tốt, đối xử công bằng, chuyên nghiệp, thân thiện, được tôn trọng được khẳng định bản thân.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro từ nền kinh tế

❖ Rủi ro tăng trưởng

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nguyên nhân quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực trong xã hội. Tăng trưởng kinh tế sẽ làm tăng nhu cầu chi tiêu trong xã hội, thúc đẩy gia tăng sản lượng công nghiệp, tăng đầu tư của cá nhân và pháp nhân trong nền kinh tế.

Tốc độ tăng trưởng ngành Xây dựng chịu tác động của tốc độ tăng trưởng GDP và trong dài hạn tốc độ tăng trưởng ngành Xây dựng tương quan thuận với tốc độ tăng trưởng GDP trong toàn nền kinh tế. Do bản chất nền kinh tế Việt Nam vẫn thuộc nhóm nền kinh tế đang phát triển, chi tiêu đầu tư xây dựng cơ bản là một trong những động lực thúc đẩy tăng trưởng dài hạn nền kinh tế.

Việc điều hành nền kinh tế một cách ổn định và hiệu quả của Chính phủ sẽ giúp giảm thiểu các rủi ro kinh tế cho các doanh nghiệp nói chung và cho Công ty nói riêng.

❖ Lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với biến động của lạm phát.

Hoạt động của các doanh nghiệp đầu tư, sản xuất kinh doanh thi công xây lắp như Công ty Cổ phần SCI luôn chịu tác động trực tiếp từ tỷ lệ lạm phát. Sự biến động của lạm phát trong thời gian qua ảnh hưởng trực tiếp tới giá cả đầu vào, cũng như nhu cầu tiêu thụ sản phẩm đầu ra của Công ty. Để hạn chế rủi ro về lạm phát, Công ty luôn chủ động trong việc ký các hợp đồng cung cấp nguyên nhiên vật liệu đầu vào với các nhà cung cấp truyền thống và có kế hoạch chủ động điều chỉnh giá bán cho khách hàng dựa trên những dự báo về tình hình lạm phát.

5.2. Rủi ro pháp luật

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự chi phối bởi hệ thống pháp luật và chính sách của Nhà nước, bao gồm: Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật về chứng khoán, các chính sách thuế, các cam kết hội nhập, các luật về đất đai, xây dựng, môi trường,... Đồng thời, Công ty cũng chịu ảnh hưởng lớn từ các chính sách Nhà nước như định hướng phát triển ngành Xây dựng, những ưu đãi, khuyến khích hay hạn chế, các chính sách về thuế và quản lý môi trường. Bất kỳ một sự thay đổi nào trong các chính sách trên đều có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, gây ra biến động trong lợi nhuận.

Tuy nhiên, hiện nay hệ thống Pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện nên sự thay đổi về chính sách luôn có thể xảy ra, sự thay đổi có thể mang đến những thuận lợi nhưng cũng có thể tạo ra những bất lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Do đó, để hạn

chế rủi ro này, Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật kịp thời những thay đổi trong môi trường pháp luật để định hoạt động kinh doanh cho phù hợp.

5.3. Rủi ro đặc thù

❖ Rủi ro biến động giá nhiên liệu đầu vào

Công nghệ thi công của Công ty chủ yếu dựa vào hệ thống máy móc thiết bị cơ giới hạng nặng. Để vận hành và sử dụng các thiết bị này, nhiên liệu đầu vào là yếu tố không thể thiếu. Hiện nay, nguồn nhiên liệu sử dụng trong nền kinh tế phần lớn phụ thuộc vào nhập khẩu. Trong thời gian qua, giá cả các loại nhiên liệu nhập khẩu biến động thất thường, chủ yếu là do những bất ổn về chính trị tại một số khu vực trên thế giới, hoặc do sự thay đổi trong chính sách khai thác, dự trữ nhiên liệu của một số quốc gia có nền công nghiệp dầu mỏ hoặc nền kinh tế phát triển. Để hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của giá cả vật tư, nhiên liệu đầu vào đến kết quả kinh doanh, Công ty đã thực hiện ký kết các hợp đồng xây lắp có điều chỉnh giá trong những trường hợp giá cả các loại vật tư, nhiên liệu đầu vào biến động. Mặc dù vậy, có thể nói đây vẫn là rủi ro lớn đối với hoạt động kinh doanh của Công ty.

❖ Rủi ro khoản phải thu khó đòi

Do đặc điểm của ngành xây dựng, các công trình thi công thường kéo dài qua nhiều năm, thời gian quyết toán, hoàn thiện hồ sơ thi công giữa các bên và thời gian thanh toán các công trình, hạng mục công trình kéo dài. Đặc điểm này tiềm ẩn rủi ro tài chính và khả năng trả nợ của Công ty khi có khách hàng bị phá sản, mất khả năng thanh toán, hoặc khi các công trình thi công bị thiệt hại do các nguyên nhân khách quan... Để giảm thiểu rủi ro này, công ty sẽ đánh giá kỹ các công trình thực hiện và năng lực tài chính của chủ đầu tư, yêu cầu chủ đầu tư ứng trước theo từng giai đoạn công trình.

❖ Rủi ro vận hành

Để đáp ứng yêu cầu của khách hàng, chủ đầu tư về tiến độ thi công các công trình, hạng mục công trình, nhiều khi Công ty phải tiến hành thi công xây dựng trong những điều kiện thời tiết xấu, địa hình phức tạp, có thể xảy ra tai nạn lao động, hỏng hóc và ngưng trệ hoạt động máy móc thiết bị, gián đoạn quá trình thi công, ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

5.4. Rủi ro khác

Các rủi ro nằm ngoài khả năng dự báo và vượt quá khả năng phòng chống của con người như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh,... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra, Công ty cũng đã xem xét và xây dựng một số kịch bản phòng ngừa rủi ro bất khả kháng nhằm giảm thiểu tối đa rủi ro cho Công ty và đảm bảo tính hoạt động liên tục.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu năm 2024 tiếp tục quá trình phục hồi chậm và không đồng đều, căng thẳng địa – chính trị vẫn leo thang. Đối với mảng năng lượng trong nước, quá trình triển khai thực tiễn đối với quy hoạch Điện VIII, cơ chế chính sách giá điện vẫn còn nhiều

vướng mắc, khiến các dự án vẫn chưa thể xúc tiến đầu tư. Tuy nhiên, SCI đã có các quyết sách kịp thời và phù hợp để ổn định hoạt động SXKD, để cố gắng hoàn thành các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đề ra. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 được thể hiện trong bảng dưới đây:

a. Tổ hợp SCI.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ (%) HT
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	2.333.900	1.653.170	70,83
2	Tổng giá trị đầu tư	10 ⁶ đ	1.5551.824	400.740	25,82
3	Doanh thu hợp nhất	10 ⁶ đ	2.264.000	1.536.770	67,88
4	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	10 ⁶ đ	137.129	67.068	48,91

b. Riêng Công ty mẹ.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ (%) HT
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	1.131.000	958.430	84,74
2	Tổng giá trị đầu tư	10 ⁶ đ	615.724	373.490	60,66
3	Tổng doanh thu	10 ⁶ đ	1.314.000	917.620	69,83
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	70.268	55.977	79,66
5	Trả cổ tức	%	8%	5%	

Tình hình kinh doanh cụ thể tại các Công ty con, công ty liên kết của SCI trong năm 2024 như sau:

1.1 Công ty Cổ phần SCI E&C

Trong năm 2024, do gặp nhiều khó khăn từ việc suy thoái chung của kinh tế thế giới, các bất ổn về địa – chính trị...nên SCI E&C gặp nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD. Kết quả kinh doanh năm 2024 được thể hiện như bảng dưới đây :

Nội dung	Kế hoạch 2024 (triệu đồng)	Thực hiện 2024 (triệu đồng)	Thực hiện so với kế hoạch (%)
Doanh thu thuần hợp nhất	1.314.000	917.620	69,83%
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	70.268	55.977	79,66%

1.2 Công ty CP SCI Nghệ An

Kết quả hoạt động kinh doanh của hai nhà máy thủy điện Canan 1 và Canan 2 trong năm 2024 được thể hiện như bảng dưới đây :

Nội dung	Kế hoạch 2024 (triệu đồng)	Thực hiện 2024 (triệu đồng)	Thực hiện so với kế hoạch (%)
Doanh thu thuần	133.088	121.473	91,27%
Lợi nhuận trước thuế	58.183	43.402	74,60%

1.3 Công ty CP SCI Tư Vấn

Kết quả kinh doanh trong năm 2024 của Công ty CP SCI Tư Vấn được thể hiện ở bảng dưới đây :

Nội dung	Kế hoạch 2024 (triệu đồng)	Thực hiện 2024 (triệu đồng)	Thực hiện so với kế hoạch (%)
Doanh thu thuần	41.480	42.980	103,62%
Lợi nhuận trước thuế	10.169	4.249	41,79%

1.4 Công ty CP SCI Lai Châu

Nội dung	Kế hoạch 2024 (triệu đồng)	Thực hiện 2024 (triệu đồng)	Thực hiện so với kế hoạch (%)
Doanh thu thuần	216.000	207.600	96,11%
Lợi nhuận trước thuế	-23.786	-31.765	

1.5 Công ty CP Điện gió Hướng Linh 8

Dự án điện gió Hướng Linh 8 tại Quảng Trị đã hoàn thành COD và đi vào phát điện thương mại từ Tháng 11/2021. Năm 2024, Nhà máy đạt doanh thu là 111 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế tương ứng là 24,5 tỷ đồng.

2. Tổ chức và nhân sự**2.1 Ban điều hành hiện tại**

- Ông Nguyễn Văn Phúc - Tổng Giám đốc
- Ông Đoàn Thế Anh - Phó Tổng giám đốc
- Ông Phạm Văn Nghĩa - Phó Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Văn Độ - Phó Tổng giám đốc
- Ông Vũ An Minh - Phó Tổng giám đốc

❖ **TÓM TẮT LÝ LỊCH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**

✚ **Ông Nguyễn Văn Phúc - Thành viên HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc**

- Ngày sinh: 01/01/1966
- CCCD số : 001066004712 cấp ngày: 19/12/2017 tại Cục ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư.
- Địa chỉ thường trú: 2518 nhà R4 72A Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế máy.
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 - + 1990 – 1994: Phòng kinh tế kế hoạch Tổng công ty Sông Đà /Đại diện Tổng công ty Sông Đà Yaly;
 - + 1994 – 2001: Trưởng phòng kinh tế kế hoạch Công ty Sông Đà 3;
 - + 2002 – 2005: Trưởng phòng kinh tế kế hoạch Công ty CP Sông Đà 9;
 - + 2002– 04/2016: Trưởng phòng kinh tế kế hoạch /Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó TGD Công ty cổ phần Sông Đà 9.
 - + 04/2016 – 02/2019: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần SCI.
 - + 02/2019 – nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần SCI.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc.
- Số cổ phần nắm giữ: 18.408 cổ phần.
- Trong đó:
 - + Sở hữu: 18.408 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.

✚ **Ông Đoàn Thế Anh - Thành viên HĐQT, kiêm phó Tổng Giám đốc**

- Ngày sinh: 26/02/1978.
- CMTND số : 034078000022 - cấp ngày 20/11/2017 - Nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Địa chỉ thường trú: CT4-4, KĐT Mễ Trì Hạ, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội.
- Trình độ văn hoá: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 - + 03/2001 – 08/2004: Kỹ sư giám sát thuộc Công ty liên doanh Xây dựng Việt Nam - Cu Ba (VIC);

- + 09/2004 – 08/2008: Phó ban quản lý dự án nhà máy thủy điện Tà Niết - CTCP thủy điện Tà Niết;
- + 09/2008 – 10/2011: Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 908 – Công ty Cổ phần Sông Đà 9, trải qua các vị trí: Phó phòng thi công, Trưởng phòng thi công công trình thủy điện Sơn La và thủy điện Lai Châu;
- + 11/2011 – 07/2012: Tổng đội thi công Núi Pháo-Công ty cổ phần Sông Đà 9, làm Phó tổng đội trưởng tổng đội thi công cơ giới Núi Pháo - Đại Từ - Thái Nguyên;
- + 08/2012 - 10/2013: Chi nhánh Sông Đà 9.10 - Công ty cổ phần Sông Đà 9, làm Phó giám đốc thi công công trình đường cao tốc Hà Nội-Lào Cai, công trình Trạm biến áp 220KV Bảo Thắng -Lào Cai;
- + 11/2013 - 06/2014: Giám đốc xây dựng - Ban điều hành gói thầu EPC bãi thải xỉ 2 - Nhà máy nhiệt điện Mông Dương 2.
- + 07/2014 - 06/2015: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Sông Đà 909.
- + 06/2015 – 23/12/2015: Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần SCI.
- + 24/12/2015 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần SCI
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc.
- Số cổ phần nắm giữ: 54 cổ phần.
Trong đó:
 - + Sở hữu: 54 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.
- ✦ **Ông Phạm Văn Nghĩa - Phó Tổng Giám đốc**
 - Ngày sinh: 18/01/1975.
 - CCCD số : 036075011520 - cấp ngày 15/04/2021 - Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
 - Quốc tịch: Việt Nam.
 - Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố số 13, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội.
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công trình thủy lợi.
 - Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 - + 07/1998 – 06/2002: Cán bộ Trung tâm Tư vấn 1 - Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà
 - + 06/2002 – 06/2010: Phó giám đốc Trung tâm tư vấn xây dựng 1, Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.
 - + 06/2010 – 11/2017: Giám Trung tâm tư vấn xây dựng 1, Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.
 - + 11/2017 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần SCI

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng giám đốc.
- Số cổ phần nắm giữ: 57.750 cổ phần.

Trong đó:

- + Sở hữu: 57.750 cổ phần.
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.

✚ **Ông Nguyễn Văn Độ - Phó Tổng Giám đốc**

- Ngày sinh: 24/11/1979.
- CMTND số : 034079001195 - cấp ngày 10/03/2015 - Nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Địa chỉ thường trú: Thái Thượng – Thái Thụy – Thái Bình.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng. Cử nhân kinh tế.
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 - + 2004 – 2009: Công ty cổ phần Sông Đà 909
 - + 11/2009 – 01/2013: Chỉ huy trưởng Công ty cổ phần Xây lắp dầu khí 1.
 - + 02/2013 – 10/2017: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện.
 - + 03/2018 – 03/2019: Giám đốc Công ty cổ phần Macca Ngôi sao Tây Bắc
 - + 04/2019 – 10/2020: Phó Giám đốc Công ty cổ phần SCI Lai Châu
 - + 10/2020 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần SCI
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng giám đốc.
- Số cổ phần nắm giữ: 4.892 cổ phần.

Trong đó:

- + Sở hữu: 4.892 cổ phần.
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.

✚ **Ông Vũ An Minh - Phó Tổng Giám đốc**

- Ngày sinh: 08/07/1976.
- CCCD số : 001076003537 - cấp ngày 01/05/2021 - Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Quốc tịch: Việt Nam.

- Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố Ngọa Long, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công trình thủy điện.
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 - + 1999 – 2009: Công ty CP Tư vấn Xây dựng điện 1
 - + 2009 – 2013: Trưởng phòng kỹ thuật – thiết bị công nghệ Công ty CP Thủy điện SGI Lào.
 - + 2013 – 2015: Phó Tổng giám đốc phụ trách kỹ thuật Công ty TNHH Thủy điện Nậm Mô Lào.
 - + 2015 đến Tháng 12/2020: Tập đoàn Hà Đô
 - + Tháng 12/2020 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP SCI.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng giám đốc.
- Số cổ phần nắm giữ: 30.432 cổ phần.
- Trong đó:
 - + Sở hữu: 30.432 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.
- ↓ **Ông Phan Dương Mạnh – Kế toán trưởng**
 - Ngày sinh: 27/06/1987
 - CCCD số : 040087000209 cấp ngày 15/06/2016
 - Quốc tịch: Việt Nam.
 - Địa chỉ thường trú: CT4, Chung cư The Pride, La Khê, Hà Đông.
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán (Chuyên ngành Kiểm toán)
 - Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 - + 08/2009 - 6/2010: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế (IFC)
 - + 07/2010 - 07/2015: Kiểm toán viên Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
 - + 08/2015 - 04/2016: Chuyên viên Công ty Cổ phần FECON.
 - + 05/2016 – 11/2017: Phó phòng TCKT - Công ty Cổ phần SCI E&C.
 - + 12/2017 - 9/2019: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần SCI E&C.
 - + Từ tháng 10/2019 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần SCI.
 - Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng Công ty cổ phần SCI.
 - Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.
 - Trong đó:
 - + Sở hữu: 0 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.

2.2 Cơ cấu nhân sự công ty và chế độ cho người lao động tại Công ty

Phân loại	31/12/2024	
	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Theo trình độ	743	100,00
Đại học và trên đại học	190	25,57%
Cao đẳng, trung cấp	100	13,46%
Công nhân, kỹ thuật, khác	453	60,97%
Theo thời gian lao động	743	100,00
Thường xuyên	743	100,00%
Thời vụ	0	0,00%
Theo giới tính	743	100,00%
Nam	663	89,23%
Nữ	80	10,77%

✚ Chế độ làm việc:

Thời gian làm việc: Công ty thực hiện làm việc 8h/ngày; 5,5 ngày/tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ công việc theo nhiệm vụ sản xuất kinh doanh thì CBCNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Chế độ bảo hiểm, nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ tết, nghỉ ốm thai sản...: Công ty thực hiện trích nộp Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định.

Thực hiện các ngày nghỉ theo đúng Bộ Luật lao động và hướng dẫn của Chính phủ đối với các kỳ nghỉ lễ, tết trong năm.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất và an toàn cho CBCNV.

✚ Chính sách tuyển dụng thu hút nhân tài

Căn cứ kế hoạch nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm, Công ty đề ra những tiêu chuẩn tuyển dụng nhân sự cho từng vị trí, yêu cầu có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao, chủ động trong công việc, ...

Với những chính sách tuyển dụng sát với yêu cầu thực tế công việc, trong năm qua Công ty đã thu hút và đang xây dựng được đội ngũ nhân lực có năng lực và kinh nghiệm từ nhiều nguồn khác nhau. Các CBCNV trẻ và năng động của Công ty cổ phần SCI luôn được

trau dồi kỹ năng, kinh nghiệm từ những chính sách đào tạo của Công ty. Với chủ trương lấy con người làm gốc, Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động được học tập, nâng cấp kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ.

✚ Chính sách khen thưởng, kỷ luật

Người lao động làm việc có hiệu quả cao, chất lượng phục vụ tốt, Ban Tổng giám đốc căn cứ vào kết quả lao động, quy chế của Công ty để xét thưởng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Về thi công xây lắp

- **Hợp đồng tổng thầu EPC Dự án Thủy điện Nậm Sam 3**
 - Hoàn thành công tác COD toàn bộ Dự án trong tháng 2 năm 2025.
- **Hợp đồng tổng thầu EPC Dự án Thủy điện Nậm Mô 2**
 - Phần xây dựng: Hoàn thành 100%.
 - Phần cơ điện: Dự kiến hoàn thành COD vào tháng 6 năm 2026.
- **Hợp đồng tổng thầu EPC Dự án Thủy điện Nậm Sam 3A**
 - Công trình phụ trợ, lán trại: Hoàn thành 100%
 - Đập chính RCC: Hoàn thành 28%
 - Nhà máy: Hoàn thành 15%
- **Hợp đồng tổng thầu EPC Dự án Thủy điện Nậm Mô 1**
 - Công trình phụ trợ, lán trại: Hoàn thành 100%
 - Đập chính: Hoàn thành 20%
 - Hàm dẫn nước: Hoàn thành 30%
 - Nhà máy: Hoàn thành 10%
- **Hợp đồng tổng thầu EPC Dự án Thủy điện Nậm Sannoi – Nậm Xao 1**
 - Công trình phụ trợ, lán trại: Hoàn thành 100%
 - Công trình chính: Hoàn thành đào hố móng công trình chính

3.2 Sản xuất công nghiệp tại các dự án đã vận hành

- Duy trì sản xuất ổn định tại các Nhà máy điện. Kế hoạch năm 2025 chi tiết cho các nhà máy như bảng dưới đây:

TT	Dự án	Công suất MW	Doanh thu 10 ⁹ đồng
A	Nhà máy thủy điện	69	360,00
I	NM thủy điện Cannan1&2	23	130,00
1	Ca Nan 2	16	90,73
2	Ca Nan 1	7	39,27
II	NM thủy điện NL1&NL2, Nậm Xe	46	230,00
1	Nậm Lùm 1	8	38,00
2	Nậm Lùm 2	18	90,00

3	Nậm Xe	20	102,00
B	Nhà máy điện gió	20	120,00
1	Nhà máy điện gió Hướng Linh 8	20	120,00

3.3 Về đầu tư dự án

➤ Phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam

- Tiếp tục triển khai khảo sát/ đo gió, nghiên cứu phát triển 04 vùng dự án điện gió tiềm năng tại Quảng Trị đã được chấp thuận cho khảo sát cũng như những vùng dự án tiềm năng khác.
- Bám sát việc triển khai kế hoạch thực hiện quy hoạch điện 8 đối với các dự án điện gió SCI đang xúc tiến đầu tư để kịp thời thực hiện các bước tiếp theo: Bổ sung vào quy hoạch/kế hoạch, chấp thuận chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư và triển khai dự án.

➤ Phát triển các dự án đầu tư tại Lào

- Đối với Cụm dự án thủy điện Nam Khian 1, Nam Khian 2, Nam Khian 3 và Cụm dự án thủy điện Nam Lan 1, Nam Lan 2, Hạ lưu Nam Neun:
- Hoàn thành ký kết hợp đồng phát triển dự án (PDA) đối với Cụm dự án thủy điện Nam Lan 1, Nam Lan 2, Hạ lưu Nam Neun.
- Triển khai các thủ tục pháp lý đầu tư theo PDA: Khảo sát, báo cáo nghiên cứu khả thi lần cuối, thiết kế kỹ thuật, ĐTM, xây dựng phương án GPMB, từng bước triển khai đàm phán thuế/phí liên quan và đàm phán CA.../.
- Triển khai các thủ tục pháp lý liên quan đến đấu nối, mua bán điện tại Việt Nam.

3.4 Về công tác tư vấn, thiết kế

- Hoàn thành thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật (Basic Design) dự án Nậm Sam 3A, Nậm Mô 1 trong quý 1 năm 2025.
- Thiết kế bản vẽ thi công tại các dự án Nam Sam 3, Nậm Mô 2 (CHDCND Lào) đáp ứng tiến độ thực hiện dự án của Chủ đầu tư.
- Thẩm định, phê duyệt FS cụm dự án Nam Lan 1, Nam Lan 2, Hạ lưu Nam Neun trong quý 1 năm 2025. Phê duyệt FS lần cuối và thiết kế kỹ thuật 6 dự án (*Nam Lan 1, Nam Lan 2, Hạ lưu Nam Neun, Nam Khian 1, Nam Khian 2, Nam Khian 3*) trong quý 2 năm 2025.
- Công tác giám sát thi công tại dự án thủy điện Nậm Mô 2, Nậm Sam 3A, Nậm Mô 1 đáp ứng yêu cầu công việc.
- Tiếp tục tìm kiếm và tiếp thị để ký kết, thực hiện các hợp đồng tư vấn trong lĩnh vực điện gió, thủy điện, cũng như thực hiện công tác khảo sát, thiết kế khi công ty được giao thầu theo hình thức EPC.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	4.024.780	4.401.526	9%
Doanh thu thuần	1.622.714	1.402.572	-14%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	91.885	-19.447	-121%
Lợi nhuận khác	31.716	86.515	173%
Lợi nhuận trước thuế	123.601	67.067	-46%
Lợi nhuận sau thuế	107.757	43.908	-59%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	5%	5%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,44	1,32	
Hệ số thanh toán nhanh	1,07	0,91	
Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,62	0,62	
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	1,61	1,62	
Vòng quay hàng tồn kho	3,57	2,88	
Vòng quay tổng tài sản	0,42	0,33	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,07	0,03	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,07	0,03	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,03	0,01	
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,11	-0,01	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 99.134.331 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 98.694.863 cổ phần
- Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo pháp luật: 439.468 cổ phần

5.2 Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông theo danh sách do Trung tâm lưu ký chứng khoán chốt ngày 05/03/2025 như sau :

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Cổ phiếu sở hữu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ trên Vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	5.501	98.893.926	988.939.260.000	99,76%
	- Cá nhân	5.477	89.977.430	899.974.300.000	90,78%
	- Tổ chức	24	8.896.496	88.964.960.000	8,97%
2	Cổ đông ngoài nước	101	240.405	2.404.050.000	0,24%
	- Cá nhân	50	240.154	2.401.540.000	0,24%
	- Tổ chức	1	251	2.510.000	0,00%
Tổng cộng:		5.552	99.134.331	991.343.310.000	100%

5.3 Tình hình thay vốn đầu tư của chủ sở hữu

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ sau khi tăng (nghìn đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (nghìn đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý	Đơn vị cấp
Năm 2003	3.000.000	-	Vốn góp ban đầu	❖ Giấy CNĐKKD số 0103002768 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 19/8/2003	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội
Năm 2005	5.000.000	2.000.000	Tăng vốn cổ phần	❖ Giấy CNĐKKD số 0303000680 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây cấp ngày 29/08/2005	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội
Năm 2007	15.000.000	10.000.000	- Phát hành cổ phiếu mới cho cổ đông hiện hữu - Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	❖ Giấy CNĐKKD số 0303000680 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây cấp ngày 29/03/2007 ❖ Giấy CNĐKKD số 0103021586 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ sau khi tăng (nghìn đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (nghìn đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý	Đơn vị cấp
				28/12/2007	
Năm 2008	29.739.700	14.739.700	- Trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 96% - Phát hành cổ phiếu thưởng tỷ lệ 4%	❖ Giấy CNĐKKD số 0103021568 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 18/06/2008	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Năm 2009	44.479.400	14.739.700	- Trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 40% - Phát hành cổ phiếu thưởng tỷ lệ 10%	❖ Giấy CNĐKKD số 0103021586 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 01/06/2009	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Năm 2010	80.000.000	35.520.600	- Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 4:3 - Chào bán cho CBCNV	❖ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/S99/-ĐHĐCĐ-NQ ngày 10/12/2009 ❖ Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu số 502/UBCK -GCN do UBCKNN cấp ngày 25/01/2010 ❖ Giấy CNĐKKD số 0101405355 do sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hà Nội cấp ngày 14/06/2010	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Năm 2011	99.989.600	19.989.600	- Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2009	❖ Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu số 743/GCNCB-UBCKNN do	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ sau khi tăng (nghìn đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (nghìn đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý	Đơn vị cấp
			tỷ lệ 18% - Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 7%	UBCKNN cấp ngày 29/11/2010 ❖ Giấy CNĐKKD số 0101405355 do sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 28/12/2007, thay đổi lần thứ 6 ngày 16/08/2012	Hà Nội - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Năm 2012	124.969.290	24.979.690	- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2010 tỷ lệ 15% - Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 10%	❖ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/S99/NQ-ĐHĐCĐ - NQ ngày 09/05/2012; ❖ Giấy CNĐKKD số 0101405355 do sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 28/12/2007, thay đổi lần thứ 7 ngày 22/01/2013	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Năm 2015	370.000.000	245.030.710	- Chào bán cổ phiếu ra công chúng tỷ lệ 1:2 - Chào bán cho cán bộ CNV	❖ Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 02/S99-ĐHĐCĐ - NQ ngày 24/07/2014. ❖ Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu số 02/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 16/1/2015. ❖ Giấy CNĐKKD số 0101405355 do sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ sau khi tăng (nghìn đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (nghìn đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý	Đơn vị cấp
				vào ngày 28/12/2007, thay đổi lần thứ 11 ngày 25/10/2016	
Năm 2016	388.491.390	18.491.390	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2015 tỷ lệ 5%	❖ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 30/2016/NQ- ĐHĐCĐ ngày 29/04/2016; ❖ Giấy CNĐKKD số 0101405355 do sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 28/12/2007, thay đổi lần thứ 12 ngày 25/10/2016	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Năm 2018	407.907.140	19.415.750	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017 tỷ lệ 5%	❖ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 30/2018/NQ-SCI- ĐHĐCĐ ngày 29/06/2019; ❖ Công văn chấp thuận kết quả phát hành của UBCKNN số 7457/UBCK- QLCB ngày 06/11/2018. ❖ Giấy CNĐKKD số 0101405355 do sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 28/12/2007, thay đổi lần thứ 14 ngày 01/03/2019	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Năm 2019	428.292.770	20.385.630	Phát hành cổ	❖ Nghị quyết ĐHĐCĐ	- Sở Kế

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ sau khi tăng (nghìn đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (nghìn đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý	Đơn vị cấp
			phiếu để trả cổ tức năm 2018 tỷ lệ 5%	thường niên số 14/2019/NQ-SCI-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2019 ❖ Công văn chấp thuận kết quả phát hành của UBCKNN số: 4335/UBCK-QLCB ngày 15/07/2019 ❖ Giấy CNĐKKD số 0101405355 do sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 28/12/2007, thay đổi lần thứ 15 ngày 09/08/2019	hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Năm 2020	524.267.230	95.974.460	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 21:5	❖ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 14/2019/NQ-SCI-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2019 ❖ Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 27/GCN – UBCK ngày 31/01/2020 của UBCK Nhà nước. ❖ Giấy CNĐKKD số 0101405355 do sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 28/12/2007, thay đổi lần thứ 16 ngày 03/06/2020.	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ sau khi tăng (nghìn đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (nghìn đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý	Đơn vị cấp
Năm 2022	854.540.000	330.272.770	Chào bán cổ phiếu cho cổ đồng hiện hữu, phát hành ESOP cho cán bộ công nhân viên và trả cổ tức năm 2020	❖ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2022/NQ-SCI-ĐHĐCĐ ngày 08/04/2022 ❖ Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 188/GCN – UBCK ngày 27/06/2022 của UBCK Nhà nước. ❖ Giấy CNĐKKD số 0101405355 do sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 28/12/2007, thay đổi lần thứ 18 ngày 02/12/2022.	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Năm 2023	939.973.690	85.433.690	Trả cổ tức năm 2022	❖ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2023. ❖ Nghị quyết số 07/2023/NQ-SCI-HĐQT ngày 24/04/2023 về phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. ❖ Giấy CNĐKKD số 0101405355 do sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 28/12/2007, thay đổi lần thứ 20 ngày	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ sau khi tăng (nghìn đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (nghìn đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý	Đơn vị cấp
				06/07/2023.	
Năm 2024	991.343.310	51.369.620	Trả cổ tức năm 2023 và ESOP năm 2024	❖ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2024. ❖ Nghị quyết số 11/2024/NQ-SCI-HĐQT ngày 10/06/2024 về phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. ❖ Nghị quyết số 12/2024/NQ-SCI-HĐQT ngày 10/06/2024 về phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP). ❖ Giấy CNĐKKD số 0101405355 do sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 28/12/2007, thay đổi lần thứ 21 ngày 10/09/2024.	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1 Tác động lên môi trường

SCI nhận thức được môi trường là vấn đề lớn hiện nay và doanh nghiệp cần có trách nhiệm chung tay với Chính phủ giải quyết vấn đề về môi trường. Trước tiên, SCI và các đơn vị thành viên cam kết tuân thủ tất cả các quy định của Pháp luật liên quan đến vận hành nhà máy thủy điện như quy định về phát thải, tiết kiệm nguyên liệu, tiết kiệm tài nguyên nước.

Đối với lĩnh vực phát điện là mảng hoạt động chính của Công ty: SCI tập trung đẩy mạnh đầu tư phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo gồm điện gió, thủy điện. SCI hiện đang sử

hữu và vận hành các dự án năng lượng tái tạo với tổng công suất là 94,2 MW. Trong thời gian tới, lĩnh vực năng lượng tái tạo tiếp tục là ưu tiên đầu tư của SCI và các đơn vị thành viên.

6.2 Chính sách với người lao động

Lãnh đạo SCI xác định chất lượng nguồn nhân lực là giá trị cốt lõi tạo nên sự thành công và phát triển bền vững. Do đó, chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực luôn là trọng tâm được ưu tiên hàng đầu. SCI và các công ty thành viên thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo, nâng cao kỹ năng chuyên môn, kỹ năng mềm nhằm phát triển và nâng cao năng lực cho Người lao động.

Chính sách lương, thưởng tại SCI hướng đến mục tiêu động viên, khuyến khích người lao động làm việc và gắn bó với Công ty. Bên cạnh các khoản lương, phụ cấp, chính sách thưởng theo hiệu quả công việc, chính sách thưởng các dịp lễ, tết...được áp dụng đã tạo động lực cho cán bộ công nhân viên tận tâm với công việc và phát huy năng lực. Ngoài ra, SCI cũng xây dựng chính sách cổ phiếu thưởng (ESOP) nhằm thu hút nhân tài và tạo động lực gắn bó của những nhân sự chủ chốt.

Các hoạt động ngoại khóa nhằm xây dựng văn hóa doanh nghiệp, góp phần tăng cường tinh thần gắn kết trong SCI Group liên tục được triển khai trong năm.

6.3 Trách nhiệm với cộng đồng và xã hội

SCI và các đơn vị thành viên luôn thể hiện trách nhiệm xã hội tại các địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động kinh doanh như: tạo công ăn việc làm cho lao động địa phương, đóng góp vào việc xây dựng cơ sở hạ tầng và sự phát triển kinh tế của địa phương, quan tâm chăm lo đóng góp cho những gia đình chính sách, người có công với cách mạng, người nghèo, người tàn tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tại các địa phương.

6.4 hài hòa lợi ích doanh nghiệp, cổ đông và các đối tác

SCI luôn chú trọng mục tiêu hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan trong chuỗi giá trị của doanh nghiệp, bao gồm cổ đông và đối tác.

SCI luôn cam kết giữ chữ tín trong kinh doanh đối với các đối tác của Công ty. Bên cạnh đó, chính sách cổ tức được thực hiện linh hoạt và hợp lý tùy tình hình từng năm nhằm mục đích vừa đem lại lợi ích cho cổ đông, vừa đảm bảo nguồn lực cho kế hoạch tái đầu tư phát triển của SCI trong tương lai.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Tổng quan về các chỉ tiêu chủ yếu năm 2024 theo báo cáo hợp nhất

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ (%) HT
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	2.333.900	1.653.170	70,83
2	Tổng giá trị đầu tư	10 ⁶ đ	1.551.824	400.740	25,82

3	Doanh thu hợp nhất	10 ⁶ đ	2.264.000	1.536.770	67,88
4	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	10 ⁶ đ	137.129	67.068	48,91

1.2 Đánh giá chung tình hình thực hiện các mục tiêu chủ yếu năm 2024

Trong năm 2024, mặc dù chịu ảnh hưởng chung từ suy thoái kinh tế thế giới và sự biến động của các chính sách kinh tế vĩ mô, nhưng nhờ sự chỉ đạo kịp thời, sát sao của Ban lãnh đạo, cũng như sự đồng lòng của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Đóng góp vào kết quả kinh doanh nổi bật là các ngành nghề mũi nhọn như thi công xây lắp, đầu tư các dự án năng lượng thủy điện.

Việc cải tiến về công nghệ thi công, đầu tư nâng cấp máy móc thiết bị của Công ty giúp cho năng suất lao động tăng cao đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình Công ty tham gia thi công đặc biệt nâng cao năng lực cạnh tranh khi tham gia đấu thầu. Công ty đã khẳng định được năng lực tại các dự án lớn ở trong nước và tại CHDCND Lào, đồng thời từng bước nghiên cứu thâm nhập thị trường xây dựng các nước Đông Nam Á.

2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

“Chất lượng cho từng sản phẩm” luôn luôn là mục tiêu phấn đấu của Công ty cổ phần SCI, là uy tín, danh dự để công ty tồn tại và phát triển. Bằng những bước đi vững chắc, những điều Công ty muốn mang đến cho khách hàng mỗi ngày chính là sự tin tưởng cho từng dự án mọi lúc và mọi nơi. Công ty luôn không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng công trình cung cấp cho khách hàng, đặt lợi ích của khách hàng và cộng đồng lên hàng đầu.

Để đảm bảo được chất lượng tốt nhất cho mỗi công trình Công ty tạo ra, Công ty cam kết thiết lập và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng theo các yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015, và cải tiến thường xuyên tính hiệu lực của Hệ thống chất lượng.

Xây dựng, duy trì, phát triển đội ngũ nhân viên giàu nhiệt huyết, chuyên môn cao, làm việc chuyên nghiệp không ngừng phấn đấu vì mục tiêu chất lượng công trình.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Định hướng và mục tiêu phát triển của Công ty cổ phần SCI là: xây dựng và phát triển Công ty trở thành doanh nghiệp mạnh đáp ứng các yêu cầu khắt khe về hội nhập kinh tế toàn cầu, là nhà thầu mạnh, nhà đầu tư hiệu quả góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Để thực hiện mục tiêu trên, đơn vị tập trung xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ có chuyên môn giỏi, công nhân có tay nghề cao đáp ứng kịp thời yêu cầu công việc và sự tăng trưởng của Công ty. Bên cạnh đó, đơn vị tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực máy móc thiết bị hợp lý trên cơ sở năng lực tài chính và yêu cầu của công việc.

Mục tiêu cụ thể như sau:

- Công ty tiếp tục giữ vững hoạt động sản xuất, chủ động tích cực tìm kiếm các cơ hội đầu tư, phát triển kinh doanh các ngành nghề nền tảng là năng lượng tái tạo, môi trường và hạ tầng.

- Nghiên cứu, xúc tiến đầu tư các dự án thủy điện, điện gió, điện mặt trời; đồng thời tiếp thị để tham gia các công tác tư vấn, tổng thầu thi công, tổng thầu EPC các dự án thủy điện, điện gió, điện mặt trời.
- Thi công xây dựng đáp ứng tiến độ, chất lượng các công trình đang thi công theo đúng các cam kết với Chủ đầu tư.

Củng cố, phát triển Công ty theo định hướng 3 mảng hoạt động lớn gồm: Đầu tư xây dựng, Tư vấn xây dựng, Thi công xây dựng các dự án năng lượng tái tạo. Tại mỗi lĩnh vực hoạt động, Hội đồng Quản trị phân công các thành viên tăng cường giám sát, sát sao chỉ đạo các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh, đảm bảo an toàn tài chính và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong quá trình thực hiện kế hoạch năm 2024.

Các quyết sách của Hội đồng quản trị được Ban Tổng giám đốc cũng như các Công ty con triển khai quyết liệt, chắc chắn. Kết quả đạt được trên tất cả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh đã tiếp tục duy trì và củng cố được lòng tin từ đối tác, khách hàng, cổ đông.

Ban điều hành đã tạo được hiệu ứng làm việc sôi nổi, ra sức thi đua sản xuất kinh doanh và khí thế phấn khởi trong toàn Công ty. Trong thời gian tới Lãnh đạo các công ty cần kiện toàn và phát triển đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp cho công tác quản lý, tăng cường tìm kiếm các dự án mới tại Việt nam và CHDCND Lào.

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

2.1 Định hướng

Công ty tiếp tục giữ vững hoạt động sản xuất, chủ động tích cực tìm kiếm các cơ hội đầu tư, tư vấn, xây lắp các ngành nghề, nền tảng là năng lượng tái tạo, môi trường và hạ tầng.

- Bám sát mục tiêu phát điện các dự án đang triển khai.
- Nghiên cứu, xúc tiến đầu tư các dự án thủy điện, điện gió, điện mặt trời; đồng thời tiếp thị để tham gia các công tác tư vấn, tổng thầu thi công, tổng thầu EPC các dự án thủy điện, điện gió, điện mặt trời.
- Công tác tư vấn, thi công xây dựng đáp ứng tiến độ, chất lượng các công trình đang thi công theo đúng các cam kết với Chủ đầu tư.
- Nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội đầu tư trong lĩnh vực du lịch nghỉ dưỡng kết hợp các dịch vụ du lịch, bất động sản.

Tiếp tục phát triển Công ty theo định hướng 3 mảng hoạt động lớn gồm: Đầu tư, Tư vấn, Thi công xây lắp. Tại mỗi lĩnh vực hoạt động, Hội đồng Quản trị phân công các thành viên tăng cường giám sát, sát sao chỉ đạo các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh, đảm bảo an toàn tài chính và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Song song với việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, truyền thông, phát triển thương hiệu, Hội đồng quản trị tiếp tục tập trung vào công tác quản trị nhân sự, đầu tư công

nghe thông tin, nâng cao quản trị rủi ro về pháp lý, kiểm soát nội bộ, không ngừng chỉ đạo Ban điều hành sát sao trong công tác bảo vệ môi trường, an toàn lao động. Với lợi thế sẵn có, tinh đoàn kết, lực lượng nhân sự trẻ, chất lượng cao, nhiệt huyết, sự tin tưởng đồng hành của cổ đông, Công ty đang từng bước hoàn thiện hơn nữa để trở thành Doanh nghiệp có vị thế trong nước và khu vực.

2.2 Chỉ đạo thực hiện và kế hoạch hành động

Năm 2024, toàn Công ty cần tập trung huy động mọi nguồn lực về tài chính, nhân lực, máy móc thiết bị, triển khai đồng bộ đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ sản xuất, với các mục tiêu và một số giải pháp trong từng lĩnh vực công tác sau:

2.2.1 Công tác thi công, thu hồi công nợ tại các công trình

- Đảm bảo mục tiêu tiến độ các công trình: Thi công các công trình hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng công trình theo hợp đồng ký kết với Chủ đầu tư, thu hồi nợ nhanh chóng theo tiến độ xây dựng.
- Tiếp tục tìm kiếm, nghiên cứu đầu tư các dự án năng lượng/thi công công trình xây lắp trong lĩnh vực giao thông hạ tầng.

2.2.2 Công tác đầu tư

- Cân đối năng lực xe máy thiết bị hiện có và nhu cầu mở rộng SXKD, thực tế sản xuất, Tổng Giám đốc Công ty trình HĐQT phê duyệt các dự án đầu tư nhằm nâng cao năng lực thiết bị thi công hiện đại.
- Tiếp tục từng bước chắc chắn trong lĩnh vực đầu tư về thủy điện: Khẩn trương hoàn thành phát điện các dự án thủy điện tại tỉnh Lai Châu và tiếp tục tìm kiếm đầu tư các dự án năng lượng tái tạo mới.
- Nghiên cứu, xúc tiến đầu tư các dự án năng lượng; đồng thời tiếp thị để tham gia các công tác tư vấn, tổng thầu thi công, tổng thầu EPC các dự án năng lượng.

2.2.3 Công tác tiếp thị, đấu thầu

- Tăng cường công tác tiếp thị, từng bước mở rộng thị trường để chuẩn bị cho kế hoạch SXKD năm 2024 và các năm tiếp theo;
- Nắm tình hình, chuẩn bị các điều kiện để tham gia đấu thầu những gói thầu thuộc các dự án lớn.
- Có báo cáo đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình triển khai các dự án trước đây trong tất cả các khâu (đấu thầu, đàm phán, ký kết hợp đồng với CĐT...) đảm bảo tối đa lợi nhuận thu được từ các dự án, công trình chuẩn bị thực hiện.

2.2.4 Công tác tổ chức, đổi mới doanh nghiệp

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các phòng chức năng theo chuyên ngành nhằm giải quyết tốt các nghiệp vụ phát sinh; Củng cố và tăng cường lực lượng làm công tác thị trường và hồ sơ dự thầu các công trình;
- Phát động các phong trào thi đua hoàn thành các mục tiêu tiến độ trên các công trình đang thi công.

- Theo dõi, đánh giá việc áp dụng quy chế trả lương mới nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đóng góp cho công ty.
- Tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ cho phù hợp với pháp luật và thực tế hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu tối đa chi phí quản lý, nâng cao hiệu quả điều hành sản xuất;
- Xây dựng cẩm nang điều hành cho toàn bộ các lĩnh vực liên quan trong và ngoài lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Tiếp tục các hoạt động tái cấu trúc doanh nghiệp: xây dựng nguồn nhân lực, phát triển hình ảnh thương hiệu công ty, nâng năng lực cạnh tranh/đấu thầu trong nước và từng bước phát triển hoạt động đầu tư kinh doanh trên thị trường ngoài nước.
- Ban hành các nội quy quy chế tăng cường công tác quản trị vốn, hoạt động đầu tư dự án, đầu tư tài chính chuyên sâu và chuyên nghiệp, thống nhất áp dụng cho các công ty con

2.2.5 Công tác Kinh tế - Kỹ thuật – Tài chính kế toán

- Quản lý chặt chẽ tiến độ, chất lượng các công trình thi công, duy trì và thực hiện nghiêm túc về việc giám sát thi công;
- Bám sát Chủ đầu tư để kịp thời giải quyết các vướng mắc về thiết kế, biện pháp thi công, dự toán để đẩy nhanh tiến độ thu vốn;
- Tập trung triển khai thi công đúng tiến độ các công trình nhằm hoàn thành xuất sắc kế hoạch các chỉ tiêu kinh tế đã đề ra;
- Các phòng thường xuyên kết hợp với các đội trong công tác thanh, quyết toán công trình đã và đang thi công;
- Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí, sử dụng vốn hợp lý, kịp thời hạch toán bảo đảm phản ánh đúng tình hình, hiệu quả SXKD;
- Thu hồi công nợ: Đẩy nhanh tiến độ thu vốn, công nợ các hạng mục công trình đang thi công. Đôn đốc các đơn vị có liên quan hoàn tất thủ tục thanh toán dứt điểm công nợ tồn đọng.
- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc hoạt động và bảo đảm chế độ của mạng lưới an toàn viên. Triển khai kiểm tra việc thực hiện biện pháp đảm bảo an toàn trong ngành xây dựng.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên HĐQT và cơ cấu của HĐQT

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Công Hùng	Chủ tịch HĐQT	21.570.523	21,76	
2	Ông Ngô Vũ An	Thành viên HĐQT	0	0,00	

3	Ông Kim Mạnh Hà	Thành viên HĐQT độc lập	1.166	0,00	
4	Ông Hoàng Trọng Minh	Thành viên HĐQT độc lập	0	0,00	
4	Ông Đoàn Thế Anh	Thành viên HĐQT	54	0,00	Kiểm Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Nguyễn Văn Phúc	Thành viên HĐQT	18.408	0,02	Kiểm Tổng Giám đốc

1.2 Hoạt động của Hội đồng quản trị

1.2.1 Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Công Hùng	Chủ tịch HĐQT	22/22	100%	
2	Ông Đoàn Thế Anh	Thành viên	22/22	100%	
3	Ông Ngô Vũ An	Thành viên	22/22	100%	
4	Ông Nguyễn Văn Phúc	Thành viên	22/22	100%	
5	Ông Kim Mạnh Hà	Thành viên HĐQT độc lập	22/22	100%	
6	Ông Hoàng Trọng Minh	Thành viên HĐQT độc lập	22/22	100%	

1.2.2 Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị với Ban Tổng giám đốc

- Giám sát thực hiện các hoạt động đầu tư dự án, hoạt động sản xuất kinh doanh, thông qua kết quả SXKD năm 2024 của Công ty.
- Lựa chọn và phê duyệt đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.
- Phê duyệt các kết quả và báo cáo của Ban Tổng giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
- HĐQT luôn theo dõi sát sao hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.
- HĐQT sử dụng bộ máy tham mưu giúp việc tại Công ty thường xuyên kiểm tra, giám sát đối với Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của mình theo các quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ, các Quy chế của Công ty và các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT.

1.2.3 Các nghị quyết của Hội đồng quản trị

TT	Số nghị quyết	Ngày/tháng	+Nội dung
1.	1a/2024/NQ-SCI-HĐQT	29/01/2024	Thông qua kết quả SXKD quý IV năm 2023 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2024, Quý I năm 2024.
2.	01/2024/NQ-SCI-HĐQT	28/02/2024	Bổ nhiệm lại Tổng Giám đốc Công ty
3.	02/2024/NQ-SCI-HĐQT	04/03/2024	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
4.	03/2024/NQ-SCI-HĐQT	19/03/2024	Mua 100% cổ phần của Công ty TNHH MTV Hạ Nậm-Nơn Phao-Vơ và Công ty TNHH MTV Nậm Lan Phao- Vơ
5.	04/2024/NQ-SCI-HĐQT	08/04/2024	Thông qua chương trình và công bố tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
6.	05/2024/NQ-SCI-HĐQT	17/04/2024	Phê duyệt thành lập Công ty cổ phần SCI Quảng Trị
7.	06/2024/NQ-SCI-HĐQT	03/05/2024	Thông quan phương án chuyển nhượng cổ phần tại Công ty công ty điện gió Hướng Linh 8 cho Công ty cổ phần SCI Quảng Trị.
8.	07/2024/NQ-SCI-HĐQT	06/05/2024	Phê duyệt nội dung thỏa thuận liên danh và hợp đồng thực hiện gói thầu EPC: Thiết kế cung cấp lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng công trình thủy điện Nam Sam 3A.
9.	08/2024/NQ-SCI-HĐQT	06/05/2024	Phê duyệt nội dung thỏa thuận liên danh và hợp đồng thực hiện gói thầu EPC: Thiết kế cung cấp lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng công trình thủy điện Nậm Mô 1.
10.	09/2024/NQ-SCI-HĐQT	06/05/2024	Phê duyệt mua cổ phần chào bán thêm của Công ty cổ phần SCI Quảng Trị.
11.	10/2024/NQ-SCI-HĐQT	30/05/2024	Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024.
12.	11/2024/NQ-SCI-HĐQT	10/06/2024	Về việc triển khai chi tiết phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
13.	12/2024/NQ-SCI-HĐQT	10/06/2024	Về việc triển khai chi tiết phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
14.	13/2024/NQ-SCI-HĐQT	17/06/2024	Phê duyệt thành lập Công ty TNHH SCI Năng Lượng
15.	14/2024/NQ-SCI-HĐQT	19/06/2024	Phê duyệt thành lập Công ty TNHH SCI Năng Lượng (Nghị quyết thay thế nghị quyết số

TT	Số nghị quyết	Ngày/tháng	+Nội dung
			13/2024/NQ-SCI-HĐQT đã ban hành ngày 17/06/2024).
16.	15/2024/NQ-SCI-HĐQT	08/07/2024	Chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu
17.	15.1/2024/NQ-SCI-HĐQT	10/07/2024	Thông qua phương án cấp bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Đông (BIDV Hà Đông)
18.	16/2024/QĐ-SCI-HĐQT	14/08/2024	Thông qua KQ nộp tiền mua CP của người lao động tham gia đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) trong Công ty và phương án xử lý cổ phiếu do người lao động không nộp tiền mua.
19.	17/2024/NQ-SCI-HĐQT	15/08/2024	Cử người đại diện phần vốn của SCI tại các Công ty ở Lào
20.	18/2024/NQ-SCI-HĐQT	20/08/2024	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024
21.	19/2024/NQ-SCI-HĐQT	27/08/2024	Về việc sửa đổi Điều lệ, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức năm 2023 và cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty
22.	20/2024/NQ-SCI-HĐQT	19/09/2024	Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2024
23.	21/2024/NQ-SCI-HĐQT	07/10/2024	Chuyển giao cho Công ty TNHH SCI Năng Lượng tiếp tục thực hiện việc phát triển và đầu tư các dự án thủy điện Namkhian 1, Namkhian 2, Namkhian 3 tại Lào.
24.	22/2024/NQ-SCI-HĐQT	14/10/2024	Bổ nhiệm lại Kế toán trưởng Công ty
25.	23/2024/NQ-SCI-HĐQT	14/11/2024	Chuyển giao cho Công ty TNHH SCI Năng Lượng tiếp tục thực hiện việc phát triển và đầu tư các dự án thủy điện Hạ lưu NamNeun và Nam Lan 1, Nam Lan 2 tại Lào.
26.	24/2024/NQ-SCI-HĐQT	20/11/2024	Ký hợp đồng mở tài khoản ký quỹ kiêm hợp đồng tín dụng với Công ty TNHH chứng khoán ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam (VCBS)

1.2.4 Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Trong năm 2024, HĐQT có 2 ủy viên HĐQT độc lập là ông Hoàng Trọng Minh và ông Kim Mạnh Hà. Ủy viên HĐQT độc lập thường xuyên tham gia trực tiếp vào các cuộc họp của HĐQT hàng quý, trực tiếp nắm bắt thông tin quản trị và báo cáo tài chính hàng quý, hàng năm từ các bộ phận chuyên môn của Công ty.

2. Ủy ban kiểm toán**2.1 Thành viên UBKT**

TT	Thành viên Ban kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/Không còn là thành viên UBKT	Số buổi họp BKTNB tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Hoàng Trọng Minh	Trưởng ban	Từ 24/04/2023	04	100%	
2.	Ông Kim Mạnh Hà	Thành viên	Từ 24/04/2023	04	100%	
3.	Ông Ngô Vũ An	Thành viên	Từ 11/07/2022	04	100%	

2.2 Hoạt động của Ủy ban kiểm toán:

Trong năm 2024, UBKT đã tổ chức 4 phiên họp thường kỳ, với tỷ lệ tham gia dự họp là 100%. UBKT đã đưa ra kết luận và kiến nghị về những vấn đề cụ thể như sau:

- Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty; Bao gồm nhưng không giới hạn kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về nghĩa vụ thuế, bảo hiểm bắt buộc và các nghĩa vụ tài chính khác.
- Kiểm tra việc tuân thủ các chính sách, quy định, quy trình của Công ty; Đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty trong việc phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các rủi ro.
- Kiểm tra, đánh giá báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm của Công ty và các công ty con.
- Trao đổi với tổ chức kiểm toán độc lập để làm rõ các vấn đề phát sinh, các rủi ro phát hiện trong quá trình kiểm toán độc lập định kỳ và bất thường để kiến nghị các giải pháp xử lý, và ngăn ngừa rủi ro.
- Đánh giá việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh của Công ty.
- Kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục những sai sót; cải tiến hệ thống kiểm soát nội bộ; cải tiến công tác quản trị công ty.
- Ủy ban kiểm toán đã thực hiện kiểm tra thông tin trong báo cáo thường niên năm 2023 trước khi trình HĐQT xem xét, thông qua và công bố.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ủy ban kiểm toán

3.1 Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

Thu nhập	Năm 2024 (đồng)
Nguyễn Công Hùng	480.000.000
Ngô Vũ An	96.000.000
Đoàn Thế Anh	96.000.000
Nguyễn Văn Phúc	1.015.647.364
Phạm Văn Nghĩa	206.982.819
Nguyễn Văn Độ	479.431.908
Vũ An Minh	325.157.575
Kim Mạnh Hà	96.000.000
Hoàng Trọng Minh	96.000.000

3.2 Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan

Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng..)
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
Nguyễn Công Hùng	Chủ tịch HĐQT	19.124.815	20,35%	20.570.523	21,76%	Mua, Trả cổ tức
Nguyễn Văn Phúc	TV HĐQT/TGĐ	0	0,00%	18.408	0,02%	Mua, Trả cổ tức
Phạm Văn Nghĩa	P.TGĐ	39.710	0,04%	57.750	0,06%	Mua, Trả cổ tức
Nguyễn Văn Độ	P.TGĐ	97.200	0,10%	4.892	0,00%	Bán
Vũ An Minh	P.TGĐ	45.650	0,05%	30.432	0,03%	Bán
Kim Mạnh Hà	TV HĐQT	1.111	0,00%	1.166	0,00%	Trả cổ tức
Đoàn Thế Anh	TV HĐQT	52	0,00%	54	0,00%	Trả cổ tức
Nguyễn Thị Thu Hương	Em Chủ tịch HĐQT	4.318.160	4,59%	4.534.691	4,57%	Trả cổ tức
Nguyễn Công Hòa	Em Chủ tịch HĐQT	30.470	0,03%	31.993	0,03%	Trả cổ tức

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

STT	Tên Công ty	Mối quan hệ	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch
1	Công ty CP SCI E&C	Công ty con	Doanh thu cho thuê văn phòng và cung cấp tiền điện nước VP Công ty Cổ phần SCI E&C số tiền:	2.418.381.002
			Doanh thu cung cấp điện, nước và phí dịch vụ VP	303.917.447
			Doanh thu cho thuê xe máy Công ty Cổ phần SCI E&C số tiền:	1.506.636.363
			Doanh thu cung cấp điện thi công tại công trình Nậm Sam 3	4.856.257.067
			Doanh thu cung cấp điện thi công tại công trình Nậm Mô 2	7.354.638.669
			Mua dịch vụ để thực hiện Công trình Nậm Sam 3 của Công ty Cổ phần SCI E&C số tiền:	372.759.637.048
			Mua dịch vụ để thực hiện Công trình thủy điện Nậm Mô 2	422.827.844.871
2	Công ty CP Tư vấn SCI	Công ty con	Doanh thu cho thuê văn phòng Công ty Cổ phần Tư vấn SCI số tiền:	982.178.871
			Doanh thu cung cấp tiền điện nước VP	127.588.902
			Doanh thu từ phân bổ chi phí du lịch	203.327.553
			Doanh thu của dự án Nậm Sam 3	4.786.713.326
			Trả cổ tức bằng tiền	2.532.129.600
3	Công ty CP SCI Nghệ An	Công ty con	Trả gốc tiền vay cho Công ty CP SCI Nghệ An số tiền:	22.500.000.000
			Lãi đi vay vốn phải trả cho Công ty CP SCI Nghệ An số tiền:	88.767.123
			Trả cổ tức bằng tiền	36.246.423.910
4	Công ty CP SCI	Công ty con	Công ty CP SCI góp vốn	314.820.000.000

	Quảng Trị		bằng tiền	
5	Công ty TNHH SCI Năng Lượng	Công ty con	Công ty CP SCI góp vốn bằng tiền	50.000.000
			Công ty CP SCI góp vốn bằng khoản đầu tư tại các Công ty CP SCI Lai Châu, Công ty CP SCI Quảng Trị và Công ty CP SCI Nghệ An	1.260.032.710.000

4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

SCI tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về quản trị Công ty, bao gồm các quy định tại Luật doanh nghiệp năm 2020, luật chứng khoán năm 2019 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn luật chứng khoán. Một số quy định về quản trị Công ty đã được tuân thủ đầy đủ có thể kể đến như sau:

- Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 trong vòng 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính; công bố thông tin tài liệu ĐHĐCĐ đầy đủ, đúng hạn.
- Đáp ứng đủ số lượng thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT không điều hành.
- Thành viên HĐQT chỉ đồng thời là thành viên HĐQT tối đa tại 05 công ty khác.
- Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm Tổng Giám đốc.
- Công ty thành lập Ủy ban kiểm toán với số lượng thành viên và cơ cấu thành viên đúng quy định của Luật doanh nghiệp 2020.
- Ban hành quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán, quy chế quản trị Công ty theo đúng quy định
- Các giao dịch với bên có liên quan được thông qua đúng cấp thẩm quyền và công bố thông tin đầy đủ, phản ánh các giao dịch này tại Báo cáo tài chính và Báo cáo tình hình quản trị Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán: Chấp nhận toàn phần
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Xem chi tiết tại [Quan hệ cổ đông \(scigroup.vn\)](http://Quan hệ cổ đông (scigroup.vn)) và các trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán, Ủy ban chứng khoán theo quy định.

Nơi nhận :

- Công bố TT ;
- Lưu VT, TCKT



Nguyễn Văn Phúc